

Thuở Còn Ngu Ngơ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Năm nào cũng vậy, sau Tết dương lịch, tôi phải cày ròng rã năm tháng mới tới ngày nghỉ lễ đầu tiên – lễ Chiến sĩ Trận vong. Ngày lễ được thiết lập vào ngày thứ Hai cuối cùng của tháng Năm để tưởng niệm và tri ân những quân nhân bỏ mình khi thi hành nhiệm vụ. Từ nhiều tuần trước, người ta đã bắt đầu mang cờ và hoa đi thăm mộ thân nhân khiến nghĩa trang đầy màu sắc trông giống như vườn hoa. Tôi và Quỳnh Châu đợi đến cuối tuần trước ngày lễ mới dẫn Mạc, cu Ân, và bé Diễm Lệ đi thăm mộ cha. Chúng tôi cắm hoa vào bình, thắp hương vái lạy, và dạy các con lạy và khấn “ông nội phù hộ cho con học giỏi để ba má vui lòng.”

Còn hơn ba tuần nữa mới đến tiết hạ chí đêm ngắn ngày dài vào đầu hạ tuần tháng Sáu, ngày đầu tiên của mùa hè, nhưng dân chúng xem lễ Chiến sĩ Trận vong là lúc mùa hè khởi sự: Trường học nghỉ hè, người làm việc nghỉ phép đưa gia đình đi chơi xa, và các hoạt động mùa hè như cắm trại, đi câu cá, và chơi thể thao ngoài trời bắt đầu. Kỳ bãi trường năm nay, Mạc tốt nghiệp trung học, lễ tốt nghiệp được tổ chức chiều thứ Bảy trước lễ Chiến sĩ Trận vong.

Quỳnh Châu bàn chuyện tiệc mừng Mạc tốt nghiệp từ hai tháng trước. Nàng dự định mời bạn tôi ở công ty tiện ích; bạn nàng ở đại học cộng đồng; tín đồ họ đạo nhà thờ Ba Ngôi Lutheran, nhà thờ bảo trợ gia đình tôi ngày trước; và bạn của Mạc đến nhà ăn một bữa tiệc ngoài trời thật tưng bừng. Mạc không dám cãi lời nàng, nhưng tỏ ý với tôi là các bạn thân của Mạc đều tổ chức *open house* mừng tốt nghiệp tối Chủ Nhật. “Open house” là tiệc mời nhiều người, khách muốn đến hay đi lúc nào cũng được. Nếu được như bạn, Mạc có thể dự tất cả các *open house*, thưởng thức hết món ăn của các nhà, và vui vầy với tất cả bạn thân. Tôi thích ý kiến này, nhưng chưa biết làm sao thuyết phục Quỳnh Châu.

Một tối sau khi vào giường, lúc vợ chồng tôi thường trao đổi dăm điều ba chuyện trước khi ngủ, tôi nói với Quỳnh Châu,

“Mẹ nói ngày anh ra đời ở làng quê Quảng Bình, nội chấm tử vi khen cung Nô bộc của ‘thằng nì’ tốt vô số. Cung Nô bộc chỉ liên hệ bạn bè nên có lẽ vì vậy mà lớn lên, anh được tụi bạn thương mến và hết lòng giúp đỡ. Gọi là ‘quới nhơn’ phù trợ.”

“Em nghe mẹ nói chuyện đó từ hồi Sài Gòn. Năm ngoái và năm kia, có dịp đi thăm hai người bạn Ban Mê Thuật của anh là anh Điền ở Houston (Texas) và chị Kiếm ở Clearwater (Florida), em càng thấy rõ hơn. Anh Điền lớn hơn anh bốn, năm tuổi mà để cho anh ăn hiếp rồi cười hề hề. Chị Kiếm mời tụi mình đến nhà ăn cơm và chiều anh hơn chiều chồng *chỉ* nữa,” Quỳnh Châu khẽ nhéo tay tôi.

“Nói đến Kiếm và thằng Điền làm anh nhớ lại bữa tiệc mừng thi đậu duy nhất trong đời anh,” tôi vuốt tóc Quỳnh Châu và kể lại chuyện xưa.

Mùa thu 1963, tôi chuyển trường từ Quốc Học Huế vào trung học Ban Mê Thuật (“BMT”) và học đệ nhị B (lớp 11 ban Khoa học Toán) cùng với Điền, Kiếm học bên đệ nhị A (ban Khoa học Thực

nghiệm), và hai ban học chung các môn như quốc văn, sinh ngữ (ngoại ngữ), và sử địa. Buổi học chung đầu tiên, Kiểm đến bàn tôi niềm nở làm quen,

“*Ba Hoa* nì, *tui* là Kiểm em anh Nam. *Rú* là mình học chung với nhau!”

Nam là bạn học của anh Quang tôi ngoài Huế, gia đình dọn vào BMT vài năm trước, nhưng ở lại Huế học như anh tôi. Nam đã cho tôi địa chỉ và dặn ghé thăm Kiểm, nhưng tôi nhát (gái) và *nhác* (lười biếng) nên không tìm gặp nàng. Nàng cười tươi để lộ má lúm đồng tiền và khoe hàm răng trắng đều,

“Anh Nam nói *Ba Hoa* học giỏi lắm. Khi *mô* rảnh ghé lại nhà chơi *nghen*; *ba mạ tui* gặp người Huế mình là mừng lắm.”

Thế là tôi quen Kiểm. Điền cùng tuổi với tôi trên giấy tờ, nhưng đã là một thanh niên biết nói bóng gió lảng lờ chọc ghẹo cô giáo. Nó kể ngày thi vào đệ thất (lớp 6) trường trung học BMT, nó lặn lưng hai tờ giấy khai sinh: Một tờ ghi sứt tuổi để đi học, tờ kia ghi gần tuổi thực để nếu thi rớt sẽ đi làm phu lục lộ ty công chánh, và nó thi đậu. Nó hay ghẹo tôi,

“‘Thằng con’ này *văn chương chữ nghĩa* bề bề thế kia mà đứng trước mặt ‘em’ thì *hồn phi phách tán*, chẳng ra cái quái gì.”

“Em’ nào ở xứ *Buôn Muôn Thuở* mà quyền uy thế?” một thằng bạn khác vờ ngạc nhiên.

“Con Kiểm cùng quê với nó bên đệ nhị A. Tao lạ gì!” Điền cười đắc chí.

Đầu mùa hè, học sinh đệ nhị khăn gói đi thi Tú tài I ở Nha Trang vì BMT tỉnh nhỏ không có hội đồng thi; hầu hết đi xa nhà lần đầu. Năm nay giáo sư BMT lại được cử đi Nha Trang coi thi và chấm thi ở hội đồng Võ Tánh. Thi xong, trong những ngày chờ kết quả, cả bọn học trò kéo nhau ra bãi biển chơi, con trai tắm biển giỡn sóng, và con gái ngồi dưới bóng dừa trò chuyện. Tôi vừa ở dưới nước lên, người còn ướt sũng thì thầy Phan dạy vạn vật và cô Thi Tâm dạy quốc văn đến tìm. Thầy cười chúm chím chỉ mặt tôi nói đùa,

“Cái thằng *Ba Hoa* nì học hành *chi* mà lạ *rú*?”

“*Dạ* *răng* thầy?” tôi tái mặt hỏi lại.

“Thầy nói chơi thôi! *Mi* đậu tối ưu đứng đầu hội đồng và được tới 187 điểm, điểm cao nhất toàn quốc,” cô Thi Tâm vội vàng giải thích; đó là lý do cô và thầy Phan ra bãi biển báo tin.

Các bạn reo hò mừng người bạn *thông minh nhất nam tử* thành công vượt bực. Kiểm kêu bạn góp tiền đưa cho Điền vào quán Số 5 gần đó mua nước dừa tươi ăn khao. Quán Số 5 là một trong chín cái quán bán thức ăn và nước giải khát có tên là số thứ tự dọc theo bãi biển. Gần chục đũa mà chỉ đủ tiền mua ba trái dừa chia nhau. Tôi cảm động rưng rưng nước mắt và bỗngưng nắm tay Kiểm; nàng để yên, môi nở nụ cười rạng rỡ.

Kể đến đây, tôi quay sang nhìn vào mắt Quỳnh Châu,

“Ba mươi năm sau, những ngậm nước dừa xiêm tươi mát đượm tình bằng hữu thiết tha vẫn còn nằm trong tâm khảm anh.”

“Em hiểu ý chồng rồi! Tình nghĩa bạn bè của Mạc quan trọng hơn khách khứa tham dự và tiệc lớn hay nhỏ. Xin lỗi đã làm chông bận tâm, đáng lẽ em phải khuyến khích ý kiến của con từ đầu,” nàng chồm sang hôn lên má tôi.

“Với *open house*, tất cả bạn thân của con sẽ có dịp thưởng thức hai món ăn Việt nam thần sầu của em là chả giò và phở. Anh nghi khi tiệc tàn, tụi nó sẽ giành nhau xin chả giò còn lại mang về nhà.”

“Chồng nói quá khiến em hình mũi đây nè! Hai món đó em được mẹ chân truyền, không ngon sao được?” nàng nắm tay tôi đi vào giấc ngủ.

* * *

Hôm sau, Quỳnh Châu khơi lại câu chuyện về Kiếm; nàng ôm tôi thủ thủ,

“Em yêu chồng, yêu mọi thứ của chồng. Yêu tính tốt lẫn thói xấu và cả quá khứ đào hoa của chồng. Em chỉ tò mò muốn biết ngày học chung với chị Kiếm, anh có thương *chỉ* không.”

“Cô vợ dễ thương hỏi khó *thấy mờ*! Nếu nói ‘thương’ theo nghĩa tình bạn thì anh thương Kiếm hơn các bạn khác, nhưng nếu nói ‘thương’ theo nghĩa tình yêu thì anh chưa hề bước tới lần ranh đó. Tại sao em hỏi?”

“Năm kia khi tụi mình đến nhà *chỉ* ăn cơm tối rồi anh Lân chồng *chỉ* chở cả bọn đi coi bến tàu Clearwater về đêm, em thấy rõ ràng *chỉ* còn thương anh,” Quỳnh Châu siết chặt tay tôi.

“Sau bữa tiệc nước dừa, anh mang ơn Kiếm một lần nữa. Nếu không có Kiếm, cuộc đời anh chắc sẽ *te tua* lắm,” kỷ niệm xưa trở về như cuốn phim quay chậm.

Năm đệ nhất (lớp 12) có lẽ là năm cung Nô bộc của tôi vượng nhất. Đám bạn thân gồm bốn thằng con trai (trong đó có Điền) và ba cô gái (trong đó có Kiếm) cuối tuần rủ nhau đi chơi rong rỗi khắp núi rừng BMT. Từ ghềnh thác sông hồ đến rừng cao su, đồn điền cà-phê, và buôn Thượng, nơi nào cũng có dấu chân chúng tôi. Tôi và Kiếm đi chơi chung, vui đùa vô tư với các bạn khác, và có cảm tình kín đáo với nhau; chỉ có thế!

Cuối năm học, bọn học sinh đệ nhất xuống Nha Trang thi Tú tài II. Ngày đầu tiên vào phòng thi, tôi điếng người nhận ra một trong hai vị giám thị là thầy Cựu dạy Anh văn ở Quốc Học Huế. Ngày tôi học đệ tam (lớp 10) ngoài Huế, thầy thù ghét tôi *tận mạng* vì học sinh khác nhau thầy nói tiếng Anh giọng Huế nên Mỹ không hiểu và dở Anh văn hơn tôi. Qua ngày thứ hai (ngày thứ Năm 24 tháng Sáu năm 1965, tôi còn nhớ!) thi toán hệ số cao nhất của ban B, thầy thu bài và đuổi tôi ra khỏi phòng thi nửa chừng vì anh thí sinh lớn tuổi ngồi bên cạnh thò tay giật lấy tờ giấy nháp của tôi. (May là tôi đã làm bài xong xuôi.) Vị giám thị kia là một cô người Huế nhìn tôi ái ngại. Các môn thi sau, cô đứng bên tôi canh chừng; mỗi lần tôi viết hết một tờ giấy thi, cô lấy giữ giùm, và khi tôi làm bài xong, trả lại cho tôi dò rồi thu bài. Thầy Cựu bực bội, nhưng không làm gì được.

Thi Tú tài II gồm hai đợt: Đợt đầu thi viết các môn chính, đậu rồi mới vào vấn đáp sát hạch sinh ngữ. Pháp văn là sinh ngữ I (ngoại ngữ chính) và Anh văn là sinh ngữ II (ngoại ngữ phụ) của tôi. Trong khi đợt kết quả thi viết, đám bạn BMT tụ tập ở nhà người bà con của Kiếm, nơi nàng và các bạn nữ sinh tạm trú. Tôi há hốc mồm ngạc nhiên khi Kiếm giới thiệu Tứ Vân cô ruột của nàng: Cô chính là vị giám thị trong phòng thi. Cô dạy Anh văn ở trường Đồng Khánh Huế và kỳ này vào Nha Trang coi thi và chấm thi. Mái tóc dài ngang lưng bồng bênh, nói nhanh, và hay cười, cô an ủi tôi,

“Huế mình ai mà không biết Cự *nớ* nói tiếng Anh như anh nhà quê dưới Sịa [cách Huế chừng 20 cây số về phía bắc] nói tiếng Lào. Cô nhận ra em từ đầu, nhưng *hấn* ra tay bất ngờ cô ngăn không kịp. Bữa *ni* gặp cô là em may lắm đó! Giám khảo vấn đáp Anh văn chỉ có hai giáo sư ngoài Huế vô: Cô dạy Anh văn sinh ngữ I, và *hấn* dạy Anh văn sinh ngữ II. Nếu cô không can thiệp thì em sẽ thi vấn đáp với *hấn* – rớt là cái chắc.”

“O giúp *Ba Hoa* *nghen*; *hấn* học giỏi mà *tội* lắm,” Kiếm năn nỉ cô.

“Để o lo; thầy bà bê bối *mần* chuyện tầm bậy tầm bạ không được với o *mô*!”

Không biết Tứ Vân dàn xếp thế nào mà tất cả học sinh BMT đậu thi viết đều vào thi vấn đáp với cô. Đúng là tôi được “quới nơn” phò hộ! Tôi đi cùng chuyến xe đò với các bạn nữ sinh về BMT. Khi chia tay về nhà, Kiếm nắm tay tôi, đôi mắt ươn ướt và giọng nói buồn tênh,

“*Ba Hoa* hứa với mình, dù *chi* đi nữa, *Ba Hoa* sẽ luôn luôn chăm học. Hứa *nghen*?”

“Vì *răng*, Kiếm nói cho *tui* biết được không?” tôi ngạc nhiên nói lấp bắp.

“Hứa đi, nếu không mình khóc cho coi.”

“Ừ, *tui* hứa . . .”

Câu nói có vẻ như “dứt tình” bất ngờ của Kiếm khiến tôi sửng sờ mấy ngày liền. Hương Nhã, chị bạn thân nhất với tôi trong nhóm nữ sinh, thổ lộ,

“Con gái tỉnh lẻ xuân thì qua mau mà cơ hội lấy chồng hiếm hoi vì mật ít ruồi nhiều và hầu như giới hạn vào một số sĩ quan trẻ trong tỉnh. Sau mấy đêm thức đêm tâm sự ở Nha Trang, tụi *tui* đồng lòng khuyên Kiếm nhận lời rủ đi chơi của anh Lân, một sĩ quan độc thân sáng giá. Dịp tốt chỉ tới một lần!”

Tôi về Sài Gòn học, Kiếm lấy chồng và dọn về Nha Trang ở. Ba năm sau, tôi về chơi ở thành phố biển xanh cát trắng nắng vàng và tìm thăm nàng lúc ấy đang nằm cũ con đầu lòng. Người Huế tin rằng đàn bà mới đẻ mang *phong long* đưa vận đen tới cho người khác, nhất là đàn ông ngoài gia đình, nên nàng nằm bên trong phòng nói chuyện với tôi qua bức màn cao che kín mít. Chúng tôi miên man kể cho nhau nghe những việc đã xảy ra cho mình và cười đùa tự nhiên như ngày chung lớp. Tuy nhiên, khi tôi ra về, nàng thỏn thức tiễn đưa,

“Từ ngày *nớ*, khi *mô* mình cũng nghĩ tới *Ba Hoa*. *Chừ* sanh con gái, mình đặt tên là Anh Hoa để mỗi ngày nhắc tên người bạn cũ.”

Nghe tôi kể đến đây, Quỳnh Châu ôm tôi hôn, má nàng ướt nước mắt,

“Thương *ông đông* ngu ngơ quá sức! Cám ơn chị Kiếm đã để dành cho em.”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 12 tháng Sáu, 2024